

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 08-12-2022

NHÂN DANH

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Bà Nguyễn Thị Minh Lương

- Ông Đặng Minh Nhân

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tham

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên,

Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1980 tại Yên Bái

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Phạm Trọng C Và bà: Lê Thị H

Có vợ: Hoàng Thị H1 Và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-7-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại

giám Công an tỉnh Yên Bái – “có mặt”

- Ông Phạm Trọng C, sinh năm 1943 –“vắng mặt”

* Người làm chứng:

Địa chỉ: TDP số 10, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trọng Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân, sáng ngày 25-7-2022, Phạm Trọng Đ đã gọi đến số điện thoại 0949.388.461 của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đồng. Cả hai thống nhất hẹn gặp tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận TDP số 7, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái để trao đổi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Trọng Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Nagaky, màu xanh, biển kiểm soát 21HA-5940 đến điểm hẹn, tại đây Phạm Trọng Đ đã mua được 03 gói ma túy với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy Phạm Trọng Đ cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi về đến gần khu vực ngã ba giữa đường nghĩa trang với đường Võ Thị Sáu, Thị trấn Cổ Phúc thì bị Công an thị trấn Cổ Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của Phạm Trọng Đ 01 gói nilon màu trắng được hàn kín một đầu bên trong có 03 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy bạc đều có chứa chất bột màu trắng, Phạm Trọng Đ khai nhận là heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaky màu xanh, biển kiểm soát 21HA-5940 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL bàn phím nổi, đã qua sử dụng và số tiền 100.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Trọng Đ có tổng khối lượng là 0,22gam (không phải hai mươi hai gam).

- 0,08 gam trích từ 0,22 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.”

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTY ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Trọng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25-7-2022.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 0,14 gam heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc. Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng Đ số tiền 100.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI bàn phím nổi đã qua sử dụng, số IMEI1: 355149116018926; IMEI2: 355149116018934.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 25-7-2022, Phạm Trọng Đ đã có hành vi tàng trữ 0,22 gam heroine với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Hành vi của bị cáo Phạm Trọng Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng

như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Trọng Đ, do Phạm Trọng Đ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,08 gam heroine trích từ 0,22 gam heroine thu giữ khi bắt quả tang Phạm Trọng Đ cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 0,14 gam heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Phạm Trọng Đ tại tổ dân phố số 7, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 25-7-2022”, (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Đào Thị Định, Lộc Văn Mạnh, Nguyễn Đức Phượng, Phạm Trọng Đ và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc xét thấy có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000đồng thu giữ của Phạm Trọng Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaky, màu xanh, biển kiểm soát 21HA-5940 thu giữ của Phạm Trọng Đ, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của ông Phạm Trọng C, xét thấy ông C không biết việc Phạm Trọng Đ sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội cơ quan điều tra công an huyện Trấn Yên đã trả lại cho ông Phạm Trọng C là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel bàn phím nổi đã qua sử dụng, số IMEI1: 355149116018926; IMEI2: 355149116018934, xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25-7-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,14 gam heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Phạm Trọng Đ tại tổ dân phố số 7, thị trấn Cỏ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 25-7-2022”, (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Đào Thị Định, Lộc Văn Mạnh, Nguyễn Đức Phượng, Phạm Trọng Đ và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng Đ số tiền 100.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel bàn phím nổi đã qua sử dụng, số IMEI1: 355149116018926; IMEI2: 355149116018934.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Trọng Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu HS (2), TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phụng